

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024 /HNGĐ-ST**

Ngày: 11 – 9 – 2024 .

Về việc: “Không công nhận
quan hệ cha - con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng, bà Nguyễn Thị Tuyết .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "Không công nhận quan hệ cha con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, ghi ngày 08/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Năm 2011 bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2016. Ngày 26/3/2019 bà L và ông Lê Văn H được Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho ly hôn. Trong thời gian là vợ chồng bà L và ông H có 01 con chung là Lê Nguyễn Tiến M, sinh ngày 10/8/2013. Đến ngày 09/7/2019 bà L sinh 01 cháu gái có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A. Bà L xác định có thai cháu A trong thời kỳ hôn nhân và sau khi ly hôn ông H được 04 tháng. Do đó, bà L đã làm thủ tục xét nghiệm AND và tại kết quả xét nghiệm AND số 2221PA/24/DNA ngày 11/6/2024 của Chi nhánh Viện Công nghệ A1 và Phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Văn H không có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Diệp Linh A.

Vì vậy bà L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố giữa ông Lê Văn H không có quan hệ cha - con với cháu có tên dự kiến Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh (cấp lần 2) số 496, quyển số 05, cấp ngày 13/03/2020, nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn H trình bày:** Năm 2011 ông H và bà Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2016 vợ chồng sống ly thân. Đến ngày 26/3/2019 ông H và bà L được Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho ly hôn. Ông H xác định trong thời gian bà L có thai thì vợ chồng ly thân hoàn toàn, không còn quan hệ vợ chồng với nhau. Ông H cho rằng cháu gái có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019 với ông H không có quan hệ huyết thống, tức cháu Nguyễn Diệp Linh A không phải là con đẻ của ông H và bà L nên ông H đã làm đơn từ chối nhận quan hệ cha – con và đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố giữa ông Lê Văn H không có quan hệ cha - con với cháu gái có tên dự kiến: Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019.

- Sau khi thụ lý, Toà án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Toà án nhân dân huyện Ea Kar đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên toàn bộ nội

dung yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

- Ông Lê Văn H trình bày ý kiến tranh luận tại phiên tòa: Đề nghị HĐXX tuyên bố giữa ông Lê Văn H không có quan hệ cha - con với cháu gái có tên dự kiến: Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

- Về nội dung: Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên xử: Xác định ông Lê Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú thôn 3b, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh (cấp lần 2) số 496, quyển số 05, cấp ngày 13/03/2020, nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:** Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, ghi ngày 08/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xác định quan hệ pháp luật: Tuyên bố không công nhận quan hệ cha - con được quy định tại khoản 4 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn ông Lê Văn H, cư trú tại thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Năm 2011 bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2016 vợ chồng sống ly thân. Ngày 26/3/2019 bà L và ông Lê Văn H được Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho ly hôn. Trong quá trình là vợ chồng có 01 con chung là Lê Nguyễn Tiến M, sinh ngày 10/8/2013. Ngày 09/7/2019 bà L sinh 01

con có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh (cấp lần 2) số 496, quyển số 05, cấp ngày 13/03/2020, nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn H đều thừa nhận tại thời điểm bà L có thai cháu Nguyễn Diệp Linh A thì ông H, bà L đã hoàn toàn ly thân, không có quan hệ vợ chồng với nhau. Ông H từ chối nhận có quan hệ huyết thống cha – con nên bà L đã làm thủ tục trưng cầu giám định AND của ông Lê Văn H với cháu Nguyễn Diệp Linh A. Tại kết quả xét nghiệm AND số 2221PA/24/DNA ngày 11/6/2024 của Chi nhánh Viện Công nghệ A1 và Phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Văn H không có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Diệp Linh A. Do đó, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận cháu bé có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh (cấp lần 2) số 496, quyển số 05, cấp ngày 13/03/2020, nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk là con đẻ của ông Lê Văn H là có căn cứ, cần chấp nhận

[2] Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 89 và khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Không công nhận cháu bé có tên dự kiến là Nguyễn Diệp Linh A, sinh ngày: 09/7/2019; Giới tính nữ theo giấy chứng sinh (cấp lần 2) số 496, quyển số 05, cấp ngày 13/03/2020, nơi cấp Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk là con đẻ của ông Lê Văn H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về chi phí trưng cầu giám định: Các đương sự đã tự chi trả trong quá trình giám định, không có yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục Thi hành án huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai